

Số: 31 /KH-UBND

Cà Mau, ngày 17 tháng 6 năm 2015

KẾ HOẠCH

Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Cà Mau 5 năm giai đoạn 2016 - 2020

Thực hiện Công văn số 2046/BKHĐT-HTX ngày 10/4/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể 5 năm 2016 - 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 và báo cáo như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về số lượng, doanh thu và thu nhập của các hợp tác xã, tổ hợp tác

Kết quả đạt được sau 4 năm (2011 - 2014) và ước thực hiện năm 2015 dựa trên một số tiêu chí cụ thể đã đề ra:

- Hợp tác xã

Tổng số hợp tác xã (HTX) là 258, đạt 72,68% so với mục tiêu kế hoạch 2011 - 2015. Trong đó, số HTX thành lập mới là 168 HTX, đạt 86,15% so với mục tiêu kế hoạch 2011 - 2015; giải thể 70 HTX đạt 100% so với mục tiêu kế hoạch 2011 - 2015; chuyển đổi được 90 HTX theo Luật HTX năm 2012.

Doanh thu bình quân khu vực HTX là 750 triệu đồng, vượt 7,43% so với mục tiêu kế hoạch 2011 - 2015. Trong đó, doanh thu đối với thành viên là 300 triệu đồng, vượt 7,14% so với mục tiêu kế hoạch 2011 - 2015; doanh thu đối với thị trường bên ngoài khoảng 450 triệu đồng.

Lợi nhuận bình quân của khu vực HTX là 100 triệu đồng, vượt 25% so với mục tiêu kế hoạch 2011 - 2015; tỷ suất lãi 0,1 (lãi bình quân/vốn bình quân).

- Tổ hợp tác

Tổng số tổ hợp tác (THT) là 3.600, đạt 82,3% so với mục tiêu kế hoạch 2011 - 2015. Trong đó, số THT thành lập mới là 464 THT, đạt 41,4% so với mục tiêu kế hoạch 2011 - 2015; số THT có hợp đồng hợp tác đã được chứng thực là 3.320 THT, đạt 97,7% so với mục tiêu kế hoạch 2011 - 2015.

Doanh thu bình quân của THT là 260 triệu đồng vượt 4% so với mục tiêu kế hoạch 2011 - 2015. Trong đó, doanh thu đối với thành viên là 182 triệu đồng, đạt 70% so với mục tiêu kế hoạch 2011 - 2015; doanh thu đối với thị trường bên ngoài là 78 triệu đồng.

Lợi nhuận bình quân của THT là 60 triệu đồng, vượt 20% so với mục tiêu kế hoạch 2011 - 2015; tỷ suất lãi 0,46 (lãi bình quân/vốn bình quân).

2. Về thành viên, số lao động của hợp tác xã, tổ hợp tác

- Hợp tác xã

Tổng số thành viên của HTX ước tính đến cuối năm 2015 là 5.980 thành viên, đạt 92,71% so với mục tiêu kế hoạch 2011 - 2015; trong đó, số thành viên mới gia nhập HTX là 2.697 thành viên, đạt 78,2% so mục tiêu kế hoạch 2011 - 2015, không có thành viên rút khỏi HTX.

Tổng số lao động làm việc thường xuyên trong khu vực HTX là 7.250 lao động, so với mục tiêu kế hoạch 2011 - 2015 đạt 85,8%. Trong đó, lao động đồng thời là thành viên của HTX là 6.231 thành viên, vượt 7,43% so với mục tiêu kế hoạch 2011 - 2015.

Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 30 triệu đồng/năm, vượt 15,38% so với mục tiêu kế hoạch 2011 - 2015.

- Tổ hợp tác

Tổng số thành viên của THT ước tính đến cuối năm 2015 là 80.000 thành viên, đạt 88,8% so với mục tiêu kế hoạch 2011 - 2015; trong đó, số thành viên mới gia nhập THT là 3.766 thành viên, không có thành viên rút khỏi THT.

Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong THT là 21 triệu đồng/năm, đạt 100% mục tiêu kế hoạch 2011 - 2015.

3. Về trình độ cán bộ quản lý hợp tác xã, tổ hợp tác

- Tổng số cán bộ quản lý HTX là 1.100 người.

- Tổng số cán bộ quản lý HTX đạt trình độ sơ cấp, trung cấp là 110 người, đạt 68,51% so với mục tiêu kế hoạch 2011 - 2015.

- Tổng số cán bộ quản lý HTX đạt trình độ cao đẳng, đại học là 55 người, đạt 33,62% so với mục tiêu kế hoạch 2011 - 2015.

Số còn lại hầu hết đã qua các lớp bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ quản lý HTX.

II. ĐÁNH GIÁ THEO TỪNG LĨNH VỰC

1. Tổ hợp tác

Trên toàn tỉnh tính đến cuối năm 2013, có khoảng 3600 THT, khoảng 80.000 tổ viên. Trong đó, có 1.700 THT được UBND xã, phường, thị trấn chứng thực hợp đồng hợp tác, chiếm 47% tổng số THT. Doanh thu bình quân của THT đến cuối năm 2013 đạt 220 triệu đồng/THT, lợi nhuận trung bình của THT 50 triệu đồng/THT.

Khu vực THT hoạt động trên tất cả các lĩnh vực với phạm vi, quy mô tương đối nhỏ; hình thức tổ chức và quản lý gọn nhẹ, hợp tác linh hoạt, đáp ứng thiết thực nhu cầu hợp tác, tương trợ trong sản xuất, kinh doanh. Hoạt động chủ yếu của các THT là hỗ trợ lẫn nhau trong sản xuất, trao đổi kinh nghiệm sản xuất, áp dụng khoa học kỹ thuật, thông tin và tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ nhau về vốn, cây, con giống, ngày công chuyên đổi cây trồng, vật nuôi nhằm từng bước nâng cao giá trị sản phẩm, tăng thu nhập cho các hộ thành viên. Nhìn chung, hoạt động của THT đã góp phần đáng kể trong công tác giảm nghèo ở địa phương; đồng thời còn là cầu nối giữa cấp ủy đảng, chính quyền địa phương với thành viên và nông dân trong việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Tuy nhiên, khu vực THT vẫn còn nhiều khó khăn do chưa được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Phần lớn các THT thành lập tự phát, thiếu tính bền vững, đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ còn hạn chế, sản phẩm làm ra có khả năng cạnh tranh thấp, số lượng THT khá lớn nên việc quản lý, theo dõi, đánh giá chất lượng hoạt động còn nhiều hạn chế, yếu kém.

2. Hợp tác xã

- Lĩnh vực HTX Nông - lâm - ngư nghiệp:

Có 146 HTX với 4.103 thành viên, hiện còn đang hoạt động 111 HTX với 3.127 thành viên. Số lao động làm việc thường xuyên cho các HTX là 3.256 lao động, trong đó có 2.980 lao động đồng thời là thành viên.

Doanh thu bình quân của HTX ước đạt 700 triệu đồng/HTX. Trong đó, doanh thu đối với thành viên là 455 triệu đồng, doanh thu đối với thị trường bên ngoài 245 triệu đồng. Lợi nhuận bình quân của HTX ước đạt 150 triệu đồng/HTX và tỷ suất lãi bình quân là 0,2. Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong các HTX đạt 30 triệu đồng/năm.

Trong lĩnh vực này hoạt động của các HTX không đồng đều và có sự tách biệt tương đối lớn. Các HTX dịch vụ nông nghiệp có lợi nhuận hoạt động không cao, các thành viên HTX chủ yếu là những người sản xuất nhỏ, vốn góp điều lệ trong các HTX không nhiều nhưng hoạt động được duy trì tương đối ổn định; hoạt động chủ yếu đề cung ứng dịch vụ phục vụ cho nhu cầu sản xuất của các thành viên như: dịch vụ làm đất, cung ứng giống, cây, con, phân bón, thuốc trừ sâu, bảo vệ thực vật... góp phần giải quyết công ăn, việc làm cho lực lượng lao động tại chỗ ở nông thôn. Một số HTX trong lĩnh vực này có nguồn vốn kinh doanh tương đối ít nên chỉ đứng ra bảo lãnh ký các hợp đồng giao nhận tay ba với các công ty, nhà sản xuất cung ứng cho các thành viên.

Các HTX sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp thì chịu ảnh hưởng thị trường giá cả không ổn định, giá đầu vào tăng, đầu ra lại luôn biến động giảm. Chỉ có một số ít các HTX có tính năng động cao, áp dụng công nghệ mới, nắm bắt được nhu cầu thị trường, phát triển mô hình sản xuất phù hợp, tiêu biểu như HTX sản xuất lúa giống đạt chất lượng cao, HTX nuôi tôm quảng canh cải tiến, trồng màu và rau sạch, chăn nuôi gia súc, gia cầm giống mới có giá trị kinh tế cao đã mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt cho các thành viên, tích cực tham gia bảo vệ tài nguyên môi trường.

Các HTX sản xuất giống thủy sản hoạt động có hiệu quả và phát triển do sản phẩm làm ra có đăng ký nhãn hiệu, chất lượng đảm bảo nên có sức cạnh tranh khá mạnh trên thị trường trong và ngoài tỉnh, doanh thu và lợi nhuận bình quân của HTX tương đối cao, vừa thu hút lao động, tạo công ăn việc làm, tạo thu nhập cao và ổn định cho lao động là thành viên, vừa góp phần giải quyết tốt nhu cầu con giống phục vụ sản xuất ở địa phương.

Lĩnh vực nuôi trồng thủy sản với mô hình nuôi các loài thủy sản sinh thái như: Nuôi hào lòng, nuôi tôm bán công nghiệp hoặc mô hình nuôi ghép các loài thủy sản, luân canh tôm - lúa, tôm - rừng, quảng canh cải tiến có thu nhập tương đối bền vững. Riêng các HTX nuôi tôm công nghiệp tuy có lợi nhuận lớn nhưng phải có trình độ khoa học kỹ thuật cao, vốn đầu tư lớn; những năm gần đây thời tiết khí hậu biến đổi, môi trường bị ô nhiễm, thiếu điện cục bộ, diện tích nuôi tự phát mở rộng ngoài quy hoạch đã ảnh hưởng tới sự phát triển của tôm nuôi, cùng với giá tôm nguyên liệu giảm, người nuôi không nắm được thông tin thị trường nên có một số HTX bị thua lỗ không còn khả năng hoạt động có nguy cơ giải thể do nhiều hộ thành viên không còn khả năng đầu tư tái sản xuất.

Do điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi cho hoạt động khai thác hải sản, hơn nữa từ đầu năm 2015 giá dầu giảm, ngư dân mạnh dạn đầu tư ngư lưới cụ và máy móc công suất lớn, tích cực ra khơi khai thác xa bờ nên sản lượng đánh bắt hàng năm ngày một tăng, lợi nhuận đem lại ngày càng cao cho các HTX khai thác thủy sản. Tuy nhiên, vẫn có một số HTX do phương tiện hoạt động cũ kỹ, xuống cấp, trang bị thô sơ, thiếu nguồn vốn, mạng lưới dịch vụ hậu cần phục vụ nghề cá chưa tốt, không đủ điều kiện đánh bắt xa bờ nên chỉ hoạt động cầm chừng, kém hiệu quả.

- Lĩnh vực HTX tiểu thủ công nghiệp:

Có 22 HTX với 397 thành viên, hiện còn đang hoạt động 16 HTX với 325 thành viên. Số lao động làm việc thường xuyên cho các HTX này là 357 lao động, trong đó có 210 lao động đồng thời là thành viên HTX.

Doanh thu bình quân của HTX ước đạt 500 triệu đồng/HTX. Trong đó doanh thu đối với thành viên là 400 triệu đồng và doanh thu đối với thị trường bên ngoài 100 triệu đồng, lợi nhuận bình quân của HTX ước đạt 70 triệu đồng/HTX, tỷ suất lãi bình quân là 0,12. Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX đạt 23 triệu đồng/năm.

HTX tiểu thủ công nghiệp chủ yếu hoạt động theo ngành nghề truyền thống như: Đan lát, dệt chiếu, vót đũa, hầm than, sản xuất nước mắm, hàng thủ công mỹ nghệ. Trong những năm qua, tuy được Nhà nước hỗ trợ vốn mua sắm máy móc, trang thiết bị, công nghệ mới để cải tiến mẫu mã, chất lượng sản phẩm nhưng do nguồn nguyên liệu tại địa phương ngày càng cạn kiệt, khan hiếm, các thành viên không được đào tạo bài bản, thường xuyên, nên sản phẩm làm ra có chất lượng chưa cao, không có thương hiệu nên đầu ra không ổn định, nhiều HTX đã ngưng hoạt động. Những HTX mới thành lập gần đây chủ yếu sản xuất, chế biến sản phẩm đặc trưng của địa phương như tôm khô, cá khô, mật ong... có khả năng mở

rộng quy mô, thị trường rộng lớn, nguồn vốn hoạt động tuy không nhiều nhưng thu hút giải quyết việc làm cho nhiều lao động, đặc biệt phù hợp cho những lao động phụ trong hộ thành viên.

- Lĩnh vực HTX xây dựng:

Có 27 HTX với 976 thành viên, hiện còn đang hoạt động 17 HTX với 723 thành viên. Số lao động làm việc thường xuyên cho các HTX là 850 lao động, trong đó có 178 lao động đồng thời là thành viên HTX.

Doanh thu bình quân của HTX ước đạt 1,5 tỷ đồng/HTX; trong đó, thành viên không có doanh thu mà chỉ có doanh thu đối với thị trường bên ngoài. Lợi nhuận bình quân của HTX ước đạt 850 triệu đồng/HTX, tỷ suất lãi bình quân là 0,72. Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong các HTX đạt 50 triệu đồng/năm.

Trong những năm gần đây, do Nhà nước tăng cường đầu tư xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn nên một số HTX được giao thực hiện các công trình xây dựng lớn, các dự án xây dựng công trình giao thông nông thôn như cầu, đường, các công trình phúc lợi công cộng, trường học, trạm y tế ở địa phương. Do vậy, các HTX trong lĩnh vực này hoạt động có hiệu quả, thực hiện khá tốt quy định của luật HTX, giải quyết việc làm cho lực lượng lớn lao động, tạo thu nhập ổn định. Tuy nhiên, ngoài một số HTX hoạt động có hiệu quả, còn có một số HTX phát triển chậm, doanh thu gần đây giảm sút do khả năng tài chính, trình độ kỹ thuật, máy móc, trang thiết bị, tay nghề công nhân không đủ năng lực và sức cạnh tranh thấp trong tham gia đấu thầu.

- Lĩnh vực thương mại - dịch vụ:

Có 24 HTX với 403 thành viên tham gia, hiện còn đang hoạt động 19 HTX với 352 thành viên tham gia. Số lao động làm việc thường xuyên cho HTX là 381 lao động, trong đó có 156 lao động đồng thời là thành viên HTX.

Doanh thu bình quân của HTX ước đạt 600 triệu đồng/HTX; trong đó, doanh thu đối với thành viên là 400 triệu đồng và doanh thu đối với thị trường bên ngoài là 200 triệu đồng. Lợi nhuận bình quân của HTX ước đạt 300 triệu đồng/HTX, tỷ suất lãi bình quân là 0,3. Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX đạt 25 triệu đồng/năm.

Các HTX giết mổ gia súc, gia cầm hoạt động cầm chừng vì hiện nay giá heo giống, giá thức ăn cao, giá heo hơi giảm gây lỗ lã cho người chăn nuôi dẫn đến nhiều hộ dân không tiếp tục đầu tư cho phát triển đàn heo; mặt khác, do không cạnh tranh lại các cơ sở giết mổ bên ngoài dẫn đến quy mô sản xuất của HTX bị thu hẹp, các HTX hiện chủ yếu chỉ làm gia công, hoạt động cầm chừng.

Riêng các HTX kinh doanh hàng thủy hải sản, mua bán vật tư nông nghiệp, vật liệu xây dựng, kinh doanh xăng dầu tuy giá cả có biến động nhưng có thị trường tiêu thụ nên một số vẫn duy trì được hoạt động kinh doanh, đạt doanh thu khá.

- Lĩnh vực giao thông vận tải:

Có 27 HTX với 783 thành viên tham gia, hiện còn đang hoạt động 19 HTX với 502 thành viên tham gia. Số lao động làm việc thường xuyên cho HTX là 599 lao động, trong đó có 379 lao động đồng thời là thành viên HTX.

Doanh thu bình quân của HTX ước đạt 200 triệu đồng/HTX; trong đó, doanh thu đối với thành viên là 200 triệu đồng, không có doanh thu đối với thị trường bên ngoài. Lợi nhuận bình quân của HTX ước đạt 400 triệu đồng/HTX, tỷ suất lãi bình quân là 0,33. Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX đạt 24 triệu đồng/năm.

Loại hình giao thông vận tải chủ yếu là dịch vụ vận tải hành khách, các HTX vận tải đường bộ kinh doanh các loại hình phương tiện như xe buýt, taxi; hơn nữa, do nhu cầu sinh hoạt, đi lại của người dân ngày càng tăng nên khối lượng vận tải hành khách ngày một nhiều, tạo điều kiện cho các HTX hoạt động tương đối ổn định, góp phần phát triển mạng lưới giao thông công cộng, tạo được nhiều việc làm cho thành viên. Đối với các HTX vận tải hành khách đường thủy, những năm gần đây do lộ giao thông phát triển nhanh, hành khách chuyển qua đi phương tiện đường bộ nên một số HTX đã ngưng hoạt động, chờ giải thể, một số đã chuyển qua vận tải hàng hóa, hoạt động cầm chừng chủ yếu góp phần giải quyết việc làm cho người lao động. Phương tiện hoạt động của các thành viên được đóng góp vào tài sản của HTX và được HTX giao khoán lại cho thành viên hoạt động, HTX chỉ thu phí dịch vụ của từng thành viên.

- Lĩnh vực dịch vụ - vệ sinh môi trường:

Có 03 HTX với 32 thành viên, hiện 03 HTX này đang trong giai đoạn ngưng hoạt động, dự kiến giải thể.

Hoạt động chủ yếu là thu gom rác thải trong khi vẫn chưa mở rộng thêm các dịch vụ khác nên không tạo đủ việc làm cho thành viên, hiện nay các HTX chỉ hoạt động cầm chừng, hiệu quả không cao.

- Lĩnh vực quỹ tín dụng nhân dân:

Trong tỉnh có 02 Quỹ tín dụng nhân dân: Quỹ tín dụng nhân dân phường 2 (thành phố Cà Mau) hoạt động ổn định do khách hàng được mở rộng, huy động được nguồn vốn nên kinh doanh ổn định, có lãi, cán bộ, nhân viên có mức thu nhập từ 3 - 7 triệu đồng/tháng; Quỹ tín dụng nhân dân Thới Bình (huyện Thới Bình) có 24 thành viên tham gia.

02 Quỹ tín dụng này hoạt động chủ yếu nhằm tạo điều kiện, nguồn vốn kinh doanh cho các thành viên. Đa số các quỹ hoạt động ổn định và hiệu quả, có cơ sở vật chất tương đối khá, đội ngũ cán bộ có trình độ nghiệp vụ, chuyên môn phù hợp, đã duy trì ổn định và có bước tăng trưởng khá, giúp cho các hộ thành viên phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao đời sống, tạo được sự tin nhiệm đối với các thành viên và người dân. Hoạt động của các Quỹ tín dụng đã phát huy vai trò tích cực trong việc hỗ trợ thành viên vốn đầu tư sản xuất kinh doanh nhỏ, góp phần giúp các hộ nghèo vượt khó, cải thiện đời sống.

III. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Thuận lợi

Luật Hợp tác xã năm 2012 được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/7/2013 (sau đây được gọi là Luật HTX), Kết luận số 56-KL/TW của Bộ Chính trị ban hành ngày 21/02/2013 về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khoá IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể đã được các cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể quan tâm chỉ đạo triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện tạo sự chuyển biến, nâng cao nhận thức rõ rệt trong cán bộ đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân về vị trí, vai trò của kinh tế tập thể (KTĐT) trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của cả nước.

Trên tinh thần đó, Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản nhằm hỗ trợ phát triển KTĐT cùng các chương trình, mục tiêu kinh tế - xã hội và các cơ chế, chính sách khác về phát triển KTĐT và đã có tác động tích cực đến việc đổi mới và phát triển KTĐT trên địa bàn tỉnh.

Hiện, các HTX đã biết phát huy nội lực, tranh thủ các điều kiện hỗ trợ cho các hộ thành viên, đáp ứng một phần nhu cầu hợp tác, cung cấp những dịch vụ mà thành viên cần với giá cả phù hợp. Ngoài mục tiêu kinh tế, HTX còn là cầu nối tuyên truyền các nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống, góp phần giải quyết một số vấn đề bức xúc về xã hội ở địa phương như giải quyết việc làm, đảm bảo an ninh trật tự, tham gia tích cực vào phong trào xây dựng nông thôn mới, đồng thời phát huy những mô hình mới, cũng như khôi phục những ngành nghề truyền thống.

Chất lượng hoạt động của các HTX ngày càng đi vào chiều sâu, quan tâm nhiều hơn chất lượng sản phẩm, có sự chuyển biến tích cực trong sản xuất - kinh doanh với quy mô mở rộng trong và ngoài tỉnh. Một số HTX hoạt động có hiệu quả, tạo được lòng tin, mang lại lợi ích cho thành viên và người lao động, góp phần giải quyết việc làm và tăng thêm thu nhập, cải thiện đời sống cho các thành viên, người lao động.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo HTX đã phát huy hiệu quả. Năng lực quản lý, điều hành sản xuất - kinh doanh của HTX từng bước được nâng lên, vốn điều lệ đăng ký ngày càng tăng, khai thác, huy động vốn, nguồn lực sẵn có trong nội bộ nhân dân khá tốt; phương thức hoạt động được đổi mới phù hợp với yêu cầu phát triển của HTX trong cơ chế thị trường.

2. Những khó khăn hạn chế

Luật HTX đã có hiệu lực từ ngày 01/7/2013, trong khi các văn bản hướng dẫn ban hành chậm, dẫn đến sự chỉ đạo của các ngành chức năng và hoạt động của HTX còn lúng túng. Công tác quản lý, theo dõi, đánh giá hoạt động của HTX chưa được chặt chẽ. Mặt khác, việc triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ khuyến khích phát triển HTX theo quy định của Luật HTX còn chậm nên tình hình chưa thể triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ ưu đãi cho các HTX theo quy định.

Nhận thức của một bộ phận đảng viên, cán bộ và nhân dân về vị trí, vai trò và lợi ích của KTTT chưa đúng theo quan điểm của Đảng, chưa tin vào hiệu quả của mô hình HTX kiểu mới. Trong khi đó, nhiều HTX còn thụ động, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa chủ động phối hợp trong việc xử lý, củng cố, giải thể các HTX nằm trong diện yếu kém; công tác hướng dẫn các HTX chuyển đổi hoạt động theo Luật HTX tiến hành chậm.

Các cơ quan chức năng quản lý nhà nước về HTX chưa làm tốt công tác phối hợp, kiểm tra, đôn đốc, tư vấn hỗ trợ HTX hoạt động theo luật và khắc phục các tồn tại, yếu kém. Công tác tư vấn, hỗ trợ của Liên minh HTX đối với các HTX còn hạn chế, lúng túng, chưa đáp ứng được nhu cầu đa dạng của các thành viên.

Phần lớn hoạt động của các HTX ở phạm vi hẹp theo địa bàn ấp, khóm (khoảng 90%); vốn góp điều lệ thực tế rất thấp so với đăng ký, có những HTX góp vốn mang tính tượng trưng, hình thức. Đa phần các HTX không thực hiện được chế độ kê toán, thống kê, báo cáo tài chính, mở tài khoản tại ngân hàng và đăng ký mã số thuế theo quy định của pháp luật; trình độ quản lý của cán bộ còn hạn chế, chất lượng dịch vụ, phục vụ cung cấp cho các thành viên không cao dẫn đến thành viên chưa tha thiết với HTX... Hiện số lượng các HTX, THT có đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, sản phẩm chưa nhiều nên đầu ra của sản phẩm sản xuất gặp nhiều khó khăn.

Vẫn còn nhiều HTX đang gặp khó khăn, rất cần được sự quan tâm, hỗ trợ, đặc biệt là các HTX sản xuất nông nghiệp do khó khăn tại đầu ra, sản phẩm, giá cả giảm mạnh không ổn định, cũng như việc thiếu nguồn nguyên liệu sản xuất do không đủ nguồn vốn.

Hoạt động của các THT chưa đủ sức hỗ trợ cho các thành viên phát triển sản xuất, việc phát triển các THT còn mang tính tự phát, tổ chức thiếu chặt chẽ, nhiều THT chưa xây dựng hợp đồng hợp tác, không có chứng thực của UBND cấp xã (chiếm khoảng 56%) nên trong tổ chức và hoạt động gặp nhiều khó khăn. Trong công tác quản lý, điều hành thì Ban Quản lý THT chưa bám sát vào quy định của Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác và Thông tư số 04/2008/TT-BKH ngày 09/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Cán bộ quản lý THT, HTX phần đông có tuổi đời cao, hạn chế về năng lực quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ nên trong quản lý, điều hành hoạt động còn nhiều hạn chế, yếu kém, chưa mang tính chuyên nghiệp như cán bộ quản lý của các tổ chức kinh tế khác.

Có thể nói những yếu kém chủ yếu của khu vực KTTT chậm được khắc phục, bao gồm: Chất lượng nguồn nhân lực (nhất là trình độ năng lực của cán bộ quản lý THT, HTX); năng lực về tài chính; năng lực tiếp cận nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; còn nặng về tư duy sản xuất nhỏ lẻ, manh mún chưa chuyển biến nhiều về tư duy sản xuất hàng hóa quy mô lớn theo nền kinh tế thị trường... do đó, cần có các giải pháp đầu tư thỏa đáng, đồng bộ và kiên trì mới có thể khắc phục được.

3. Nguyên nhân của hạn chế

Vai trò của nhiều cấp ủy đảng, đặc biệt là các ngành được giao trách nhiệm quản lý việc triển khai và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển KTTT chưa cao. Nhận thức về quan điểm của một số cán bộ đảng viên về phát triển KTTT chưa đầy đủ, chưa thống nhất, đặc biệt chưa thấy hết vai trò quan trọng của khu vực KTTT, từ đó việc đánh giá về KTTT chưa toàn diện.

Năng lực bộ máy lãnh đạo, quản lý của các HTX còn nhiều yếu kém. Công tác quản lý nhà nước về KTTT còn chưa thống nhất, coi nhẹ công tác củng cố, xử lý các HTX vi phạm luật. Trong khi đó, khung pháp lý và một số chính sách phát triển KTTT chưa đầy đủ, chưa đồng bộ, thiếu tính khả thi.

Công tác tư vấn, tuyên truyền, vận động thành lập mới HTX còn nhiều hạn chế dẫn đến nhiều trường hợp các HTX thành lập **khí** chưa hội đủ các yếu tố cần thiết, động cơ mục đích hoạt động không rõ ràng, **thậm chí** có trường hợp lợi dụng danh nghĩa HTX để trục lợi, được hưởng chế độ **chính sách** ưu đãi của nhà nước.

4. Bài học kinh nghiệm

Một là, đối với những địa phương có sự quan tâm lãnh đạo của cấp ủy, của chính quyền và các ngành có liên quan thì KTTT ở địa phương đó phát triển và hoạt động có hiệu quả. Cụ thể, cần thiết phải đưa nội dung lãnh đạo, chỉ đạo về phát triển kinh tế tập thể vào Nghị quyết, Kế hoạch, Chương trình công tác thường xuyên của cấp ủy, chính quyền và cơ quan quản lý.

Hai là, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên, thành viên và người lao động về chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về KTTT.

Ba là, những HTX thực hiện tốt công tác dân chủ và công khai minh bạch về hoạt động và tài chính; ban lãnh đạo có tâm huyết, có uy tín cá nhân, có năng lực trong quản lý, điều hành và có sự đồng thuận cao của hội thành viên thì HTX đó phát triển.

Bốn là, để làm giảm nhanh tỷ lệ HTX yếu kém, ngưng nghỉ, không còn hoạt động cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quản lý nhà nước, xử lý giải thể, xóa tên các HTX không còn khả năng duy trì hoạt động. Đồng thời, chú trọng xây dựng mô hình các HTX kiểu mới điển hình tiên tiến, làm ăn có hiệu quả, hoạt động đúng theo quy định của Luật HTX.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ

1. Kết quả triển khai Luật và các văn bản hướng dẫn

Tỉnh Cà Mau đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển KTTT, xem công tác phát triển KTTT là một nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Để triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển KTTT được đầy đủ, đồng bộ, kịp thời và để thực hiện tốt các quy định mới liên quan đến việc triển khai tổ chức, hoạt động và quản lý nhà nước trên lĩnh vực KTTT, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư triển khai Luật HTX năm 2012, các văn bản dưới luật có liên quan (Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ, Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư); đồng thời, hướng dẫn thực hiện quy trình chuyển đổi HTX theo Luật HTX với hơn 190 đại biểu tham dự là đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch các huyện, xã, phường và đại diện của các HTX trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Tỉnh Cà Mau đã tích cực chỉ đạo rà soát các HTX trên địa bàn tỉnh, nếu còn đáp ứng được nhu cầu hoạt động thì hướng dẫn tiến hành đại hội thành viên để đề ra kế hoạch tổ chức và sản xuất kinh doanh, sửa đổi, bổ sung điều lệ và tiến hành làm thủ tục đăng ký chuyển đổi hoạt động theo Luật HTX. Đến thời điểm hiện nay tỉnh đã chuyển đổi xong 09 HTX trong 23 xã được tỉnh, huyện chọn làm xã điểm đạt tiêu chí 13 xây dựng nông thôn mới và tổ chức hướng dẫn tập trung quy trình chuyển đổi cho các HTX tại các huyện, thành phố. Tiến hành giải thể 43/130 HTX, chủ yếu là các HTX hoạt động không còn phù hợp với Luật HTX hoặc yếu kém, thành viên không còn nhu cầu hợp tác, không còn khả năng khắc phục; số còn lại sẽ tiến hành thủ tục chuyển đổi hoặc giải thể trong năm 2015. Đối với HTX có quy mô nhỏ hoạt động kém hiệu quả, thành viên tham gia ít; số lượng, chất lượng dịch vụ, nguồn vốn, lợi nhuận kinh doanh thấp mà có ngành nghề kinh doanh tương tự nhau thì vận động hướng dẫn thực hiện phương án hợp nhất, sáp nhập theo hướng từng bước hình thành HTX có quy mô lớn hơn.

2. Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

Ủy ban nhân dân các cấp đã xây dựng chương trình hành động, triển khai rộng rãi đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên các đoàn thể và nhân dân trên địa bàn quản lý, chủ động phối hợp với Liên minh HTX tỉnh tiến hành củng cố các HTX yếu kém, khuyến khích thành lập mới các HTX theo từng địa bàn phù hợp với ngành nghề sản xuất kinh doanh.

Công tác quản lý nhà nước về KTTT được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện. Các sở, ban, ngành ngày càng quan tâm hơn đến KTTT, phân công cán bộ trực tiếp phụ trách theo dõi, quản lý nhà nước đối với lĩnh vực KTTT. Các huyện, thành phố củng cố bộ máy quản lý nhà nước về KTTT, giao nhiệm vụ cho các phòng chuyên môn phụ trách theo dõi, bố trí hợp lý cán bộ chuyên trách theo dõi tình hình KTTT trên địa bàn quản lý; đồng thời, thường xuyên chỉ đạo khắc phục hạn chế, yếu kém trong lĩnh vực KTTT, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thành lập mới HTX; định kỳ báo cáo tình hình hoạt động của các HTX, giúp HTX giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động. Các huyện, thành phố thành lập tổ kiểm tra liên ngành đã tiến hành kiểm tra toàn bộ các HTX trong địa bàn mình quản lý, khảo sát và xếp loại HTX hoạt động hiệu quả, HTX còn hạn chế khó khăn để tạo điều kiện hỗ trợ.

Ngoài ra, hàng năm Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Cà Mau đều xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra về công tác quản trị, điều hành, tổ chức và hoạt động của các Quỹ tín dụng nhân dân, qua đó, phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những sai phạm và cảnh báo rủi ro trong quá trình hoạt động.

Từ năm 2013 đến nay, đã vận động thành lập mới được 41 HTX nâng tổng số HTX toàn tỉnh hiện nay là 258 HTX. Đồng thời, tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành cấp tỉnh có liên quan phân công lãnh đạo và cán bộ phụ trách công tác phát triển KTTT theo chức năng, nhiệm vụ của ngành.

3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ, ưu đãi hợp tác xã

- *Về chính sách hỗ trợ, khuyến khích thành lập HTX, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ HTX, THT:* Chính sách hỗ trợ, đào tạo bồi dưỡng cán bộ HTX trong 5 năm qua đã mở 41 lớp tuyên truyền KTTT, 74 lớp tập huấn nghề, 31 lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý với tổng số tiền trên 2 tỷ đồng từ nguồn ngân sách Trung ương và nguồn ngân sách địa phương. Hỗ trợ thành lập mới 118 HTX và 103 THT từ nguồn ngân sách địa phương với số tiền 614.555.000 đồng.

- *Về chính sách đất đai:* Tỉnh đã giao gần 43ha đất sản xuất cho 22 HTX sử dụng không thu tiền sử dụng đất; 30 HTX được thuê 3,2ha đất sản xuất; 17 HTX được thuê 425ha đất mặt nước nuôi nghêu và 02 HTX được giao 02ha đất làm cơ sở sản xuất than đước... Tuy nhiên, hiện nay đa số các HTX chưa được hưởng các chính sách ưu đãi về đất đai, do vậy việc xây dựng trụ sở, mặt bằng sản xuất kinh doanh chưa đáp ứng yêu cầu.

- *Chính sách tín dụng:* Hiện nay, Chính phủ đã có nhiều chính sách tín dụng ưu đãi cho khu vực KTTT, nhưng trên thực tế các HTX vẫn chưa tiếp cận được nguồn vốn này do không có tài sản thế chấp để vay. Từ ngày thành lập, Quỹ hỗ trợ phát triển HTX đã luân chuyển nguồn vốn điều lệ được giao giải quyết cho HTX vay 226 dự án, giải ngân 27,31 tỷ đồng, bình quân mỗi dự án cho vay khoảng 120 triệu đồng giúp các HTX duy trì hoạt động sản xuất - kinh doanh, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho thành viên và người lao động.

- *Chính sách hỗ trợ về khoa học - công nghệ, tiếp thị và mở rộng thị trường:* Hàng năm, các trung tâm chuyên giao ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật của tỉnh đã tổ chức nhiều lớp tập huấn, hội thảo, hướng dẫn về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi. Đến nay, đã mở được 42 lớp, 1.732 người tham dự với kinh phí 1,7 tỷ đồng; triển khai các mô hình sản xuất đạt hiệu quả kinh tế cao, cung cấp các loại phân bón, con giống, cây giống mới có năng suất, chất lượng cao; có 25 HTX được tiếp nhận 49 máy công cụ chuyên dùng để sản xuất trị giá 1,5 tỷ đồng. Mặt khác, các cơ quan chức năng đã tổ chức tham quan, trao đổi học tập kinh nghiệm các mô hình sản xuất có hiệu quả, theo đó, có 10 HTX được hỗ trợ tham gia hội chợ triển lãm để quảng bá sản phẩm hàng hóa; đồng thời, cũng đã mở các chuyên trang, chuyên mục và hướng dẫn bằng tờ bướm giới thiệu các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, các mô hình làm ăn có hiệu quả nhằm tạo điều kiện cho HTX phát triển.

Bên cạnh đó, một số chính sách chưa được triển khai thực hiện do không có điều kiện tiếp cận như: Chính sách hỗ trợ về thuế, xúc tiến thương mại, giới thiệu,

quảng bá sản phẩm, các nguồn vốn tín dụng ưu đãi, đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, đời sống của cộng đồng xã viên, tham gia các chương trình phát triển kinh tế xã hội...

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTTT 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

I. DỰ BÁO NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

- Chính phủ thực hiện có hiệu quả chính sách kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội.

- Tỉnh Cà Mau cùng cả nước tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình mục tiêu Quốc gia khác.

- Các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về phát triển KTTT lần lượt được ban hành tạo hành lang pháp lý và môi trường thuận lợi để khu vực KTTT từng bước ra khỏi khó khăn, yếu kém, đóng góp tích cực hơn vào tăng trưởng kinh tế, giảm nghèo và an sinh xã hội.

- Chất lượng hoạt động ngày càng đi vào chiều sâu chuyên ngành, chất lượng sản phẩm ngày được quan tâm, có sự chuyển biến tích cực trong sản xuất - kinh doanh với quy mô mở rộng trong và ngoài tỉnh, có HTX bán được sản phẩm ra nước ngoài.

- Nhận thức trong cán bộ và nhân dân ngày càng được nâng lên về vai trò, vị trí quan trọng của KTTT trong nền kinh tế thị trường. Mô hình HTX kiểu mới làm ăn có hiệu quả được phát triển, nhân rộng thêm, được nhân dân tích cực tham gia.

2. Khó khăn

- Tình hình an ninh chính trị quốc tế, khu vực và biển Đông vẫn còn diễn biến phức tạp, khó lường, ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội.

- Nhận thức trong nhân dân về bản chất, vị trí, vai trò của KTTT chưa đầy đủ, những ấn tượng về mô hình HTX kiểu cũ vẫn còn tồn tại, từ đó thiếu sự quan tâm trong công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về KTTT dẫn đến chậm trễ trong công tác tuyên truyền.

- Công tác quản lý nhà nước về KTTT ở một số sở, ngành, địa phương còn nhiều lúng túng, chưa hiệu quả, chưa làm tốt công tác phối hợp, kiểm tra, đôn đốc, tư vấn hỗ trợ HTX hoạt động theo luật và khắc phục các tồn tại, yếu kém. Ở một số nơi, cán bộ theo dõi tình hình phát triển KTTT chưa thực sự sâu sát, chưa nắm vững tình hình tổ chức và hoạt động của các loại hình KTTT, chưa nắm vững các quan điểm của Đảng, các quy định của Nhà nước có liên quan đến KTTT. Cán bộ

quản lý THT, HTX phần đông có tuổi đời cao, hạn chế về năng lực quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ, nên trong quản lý, điều hành hoạt động còn nhiều hạn chế, yếu kém, chưa mang tính chuyên nghiệp như các cán bộ quản lý của các tổ chức kinh tế khác.

- Nhiều chính sách ưu đãi, hỗ trợ HTX theo Luật HTX chưa được cụ thể hoá, chưa thể tác động mạnh đến khu vực KTTT vốn còn nhiều yếu kém.

- Phần lớn các HTX có quy mô nhỏ, thiếu vốn đầu tư mở rộng sản xuất - kinh doanh, dịch vụ, chưa tiếp cận được các nguồn vốn vay ưu đãi và các nguồn vốn vay khác từ ngân hàng vì không có tài sản thế chấp cũng như chưa có được phương án sản xuất - kinh doanh khả thi. Các HTX chưa năng động, chậm khắc phục tình trạng khó khăn, yếu kém, nhất là khu vực nông nghiệp, nông thôn; chưa chủ động xây dựng kế hoạch, phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh; chưa chủ động mở rộng hình thức kinh doanh theo hướng đa ngành nghề; chưa có các hình thức liên doanh liên kết với các đối tác bên trong và bên ngoài khu vực KTTT; góp vốn điều lệ thực tế rất thấp so với đăng ký; đa phần các HTX nông nghiệp không thực hiện được chế độ kê toán, thống kê, báo cáo tài chính, mở tài khoản tại ngân hàng và đăng ký mã số thuế theo quy định của pháp luật. Hiện tại số HTX có đăng ký nhãn hiệu hàng hóa sản phẩm chưa nhiều nên đầu ra của sản phẩm gặp khá nhiều khó khăn.

- Hoạt động của THT chưa đủ sức hỗ trợ các thành viên phát triển sản xuất, việc phát triển các THT còn mang tính tự phát, tổ chức thiếu chặt chẽ, nhiều THT chưa xây dựng hợp đồng hợp tác, không có chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp xã nên gặp nhiều khó khăn trong giao dịch ký kết hợp đồng kinh tế, thụ hưởng các chính sách của Nhà nước.

- Do tình hình kinh tế trên địa bàn tỉnh Cà Mau còn nhiều khó khăn nên có một số HTX hoạt động với tính chất cầm chừng để tìm kiếm thị trường, cơ hội đầu tư để mở rộng sản xuất; một số HTX khác chưa tuân thủ chuyển đổi theo đúng quy định của Luật HTX.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Chuyển đổi và phát triển KTTT hoạt động theo Luật HTX và các quy định hướng dẫn Luật HTX. Phát triển đa dạng THT, HTX trong các lĩnh vực, ngành, nghề, thu hút đông đảo nông dân, những người sản xuất nhỏ, lẻ và các tầng lớp xã hội khác; nâng cao hiệu quả và thúc đẩy phát triển KTTT đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn mức bình quân chung của tỉnh. Đồng thời nâng cao hiệu quả xã hội của HTX để tạo việc làm, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của xã viên và dân cư ở địa phương, gắn với các mô hình HTX kiểu mới, góp phần tái cơ cấu nền kinh tế và xây dựng nông thôn mới, tích cực, chủ động hội nhập quốc tế.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN KTTT

Phát triển KTTT đa dạng về hình thức mà nòng cốt là HTX. Tập trung củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động các HTX, THT hoạt động yếu kém và trung

bình vươn lên khá giỏi. Việc phát triển mới các HTX ở các vùng nguyên liệu gắn kết thực hiện các chương trình, dự án của địa phương phải đảm bảo phát triển bền vững và góp phần tích cực vào quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế, xây dựng nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm ở địa phương.

Chính quyền các cấp và các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho KTTT phát triển và hoạt động có hiệu quả. Tập trung tư vấn hướng dẫn, hỗ trợ các HTX hiện đang hoạt động chuyển đổi, đăng ký lại hoạt động đúng theo quy định của Luật HTX.

Các tổ chức KTTT, nhất là HTX phải phát huy nội lực là chính, chủ động liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp, các tổ chức khoa học kỹ thuật, tranh thủ sự hỗ trợ, việc tạo điều kiện thuận lợi của Nhà nước để mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động sản xuất - kinh doanh theo mô hình sản xuất lớn các loại sản phẩm, hàng hóa, xây dựng cánh đồng mẫu lớn... Phấn đấu đến năm 2020 kinh tế hợp tác và HTX cơ bản thoát khỏi tình trạng yếu kém như hiện nay.

IV. MỘT SỐ MỤC TIÊU CỤ THỂ

- Cùng cố, phát triển đa dạng các loại hình THT, HTX trong mọi lĩnh vực, ngành nghề. Trong giai đoạn 2016 - 2020 thành lập mới 410 THT, bình quân 80 THT/năm, với số lượng khoảng 9.000 tổ viên; 100% THT có hợp đồng hợp tác được cấp xã chứng thực và đảm bảo hoạt động đúng theo quy định Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ. Dự kiến số THT hoạt động yếu kém giảm bình quân khoảng 10%/năm (do hết hợp đồng tự giải thể, chuyển lên thành HTX, hoặc bị chấm dứt hoạt động do không thực hiện đúng theo quy định).

- Giai đoạn 2016 - 2020, trên địa bàn tỉnh có 90 HTX được thành lập mới, bình quân khoảng 18 HTX/năm và 02 HTX/huyện, thành phố/năm với khoảng 2.000 thành viên. Khuyến khích HTX mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh. Chú trọng phát triển HTX ở các địa phương thực hiện cánh đồng mẫu lớn, trên các lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản. Đến năm 2020 số HTX hoạt động hiệu quả thuộc loại khá, giỏi chiếm 70% trở lên; không còn HTX duy trì hoạt động theo kiểu hình thức, không hoạt động. Phấn đấu thành lập mới 01 liên hiệp HTX.

- Thu nhập bình quân của người lao động và thành viên trong các HTX đến năm 2020 đảm bảo cao hơn so với thu nhập bình quân chung của tỉnh.

- Tỷ lệ cán bộ chủ chốt của các HTX đã qua đào tạo khoảng 50%, trong đó có 30% đạt trình độ cao đẳng, đại học và trung cấp nghề; 100% cán bộ chủ chốt HTX được bồi dưỡng, bổ sung kiến thức về HTX và các chính sách, pháp luật có liên quan về KTTT.

- Mở 45 lớp bồi dưỡng kiến thức về KTTT cho cán bộ chủ chốt các cấp, bình quân mỗi huyện, thành phố 01 lớp/năm với khoảng 3.000 lượt người tham dự.

- Mở 50 lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý HTX, THT với khoảng 2.500 lượt người dự.

V. CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KTTT GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

1. Tiếp tục thực hiện và hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành Luật HTX năm 2012

Tiếp tục phối hợp triển khai tốt công tác tuyên truyền, phổ biến Luật HTX, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ, Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư bằng nhiều hình thức: Trên hệ thống đài phát thanh; lồng ghép trong các Hội nghị sơ kết, tổng kết; phối hợp tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ quản lý HTX.

Phối hợp cung cấp thông tin, tư vấn, hướng dẫn về các quy định của Luật HTX cho các HTX trước khi thành lập; hỗ trợ, tư vấn xây dựng điều lệ; hướng dẫn thực hiện các thủ tục thành lập, đăng ký và tổ chức hoạt động của THT và HTX.

Hướng dẫn chuyển đổi và thực hiện hoạt động sản xuất - kinh doanh theo đúng Luật HTX cho 100% HTX hiện có.

Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch phát triển KTTT và các văn bản hướng dẫn nhằm thực hiện hiệu quả Luật HTX.

2. Tuyên truyền, tập huấn Luật HTX và nâng cao năng lực nguồn nhân lực HTX

Tăng cường công tác phối hợp, đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức trong hệ thống chính trị và cộng đồng dân cư về vị trí, vai trò, bản chất của HTX theo chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về KTTT, gắn với xây dựng nông thôn mới.

Liên minh HTX tỉnh chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan dự kiến tổ chức mở 45 lớp bồi dưỡng kiến thức KTTT cho đối tượng là cán bộ chủ chốt các cấp, bình quân mỗi huyện, thành phố 01 lớp/năm, thời gian 02 ngày/lớp với khoảng 3.000 lượt người tham dự; 50 lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý HTX, THT, thời gian 07 ngày/lớp, với khoảng 2.500 lượt người dự và 90 lớp tuyên truyền cho đối tượng là thành viên HTX, THT và người lao động, thời gian 01 ngày/lớp với khoảng 2.700 lượt người dự. Nội dung triển khai thực hiện về Luật HTX, tổ chức và hoạt động của Tổ hợp tác; đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước các cấp về KTTT; tập huấn nâng cao trình độ nghiệp vụ, chuyên môn về công tác lãnh đạo, công tác quản lý, điều hành, xây dựng hợp đồng, kế hoạch sản xuất kinh doanh trong HTX.

3. Tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển HTX theo Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 - 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

Trên cơ sở Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT giai đoạn 2016 - 2020 của Chính phủ và điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai và thực hiện các chính sách hỗ trợ ưu đãi phát triển bền vững cho các THT, HTX theo quy định, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; lồng ghép với các chính sách hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trong đó có chương trình xây dựng nông thôn mới.

Xây dựng kế hoạch và bố trí ngân sách địa phương thực hiện Chương trình hỗ trợ KTTT giai đoạn 2015 - 2020 của Chính phủ, chính sách hỗ trợ các HTX ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất các mặt hàng nông sản có chất lượng cao; hỗ trợ các HTX xây dựng thương hiệu sản phẩm, hàng hoá; hỗ trợ các HTX tham gia hội chợ trong và ngoài tỉnh nhằm quảng bá sản phẩm, xúc tiến thương mại; phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT nghiên cứu, xây dựng dự án đầu tư cải tạo, đóng mới phương tiện đánh bắt xa bờ đối với HTX và ngư dân nghề biển từ gói hỗ trợ ưu đãi của Chính phủ.

Khuyến khích phát triển hình thức tín dụng nội bộ trong khu vực KTTT, đồng thời bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát triển HTX nhằm tạo thêm nguồn vốn hỗ trợ các HTX có phương án sản xuất, dịch vụ có hiệu quả, đúng mục tiêu, phù hợp với mục đích sử dụng nguồn vốn của Quỹ.

4. Nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực KTTT, HTX

Phát triển HTX đúng nguyên tắc, đúng bản chất HTX, không nóng vội, gò ép, chạy theo chỉ tiêu; chú trọng hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội của các tổ chức KTTT. Không buông lỏng để HTX tự phát không theo đúng quy định của pháp luật.

Thường xuyên kiểm tra việc tổ chức và hoạt động của HTX, kịp thời hỗ trợ, giúp đỡ HTX hoạt động đúng luật và có hiệu quả. Vận động các thành viên của HTX nâng mức vốn góp, các HTX có điều kiện thu hút thêm xã viên, hợp nhất, sáp nhập các HTX cùng ngành nghề và hoạt động trên cùng địa bàn để tăng tiềm lực tài chính và quy mô hoạt động của HTX.

Kiên quyết xử lý các HTX yếu kém kéo dài, hoạt động hình thức, không hiệu quả, gây ảnh hưởng xấu đến tâm lý xã hội đối với HTX.

Liên minh HTX tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh công tác tư vấn, hướng dẫn hỗ trợ HTX chuyển đổi, đăng ký lại hoạt động theo quy định của Luật HTX và Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ; cơ bản đến cuối năm 2015 phải chuyển đổi xong.

5. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về KTTT

Chỉ đạo việc củng cố, xử lý các THT, HTX hiện có trên địa bàn từng xã theo Kế hoạch số 124/KH-BCĐ ngày 13/5/2013 của Ban Chỉ đạo 840 trên cơ sở kết quả khảo sát, đánh giá, phân loại các HTX trên địa bàn.

Tăng cường hoạt động quản lý Nhà nước về KTTT, hướng dẫn kịp thời đến các HTX hiểu rõ và thực hiện nghiêm túc Luật HTX, nhất là việc hướng dẫn, tư vấn chuyển đổi về tổ chức và hoạt động HTX phù hợp với quy định của Luật HTX; thực hiện nghĩa vụ đối với HTX và chế độ lưu giữ tài liệu, báo cáo theo quy định. Tăng cường công tác kiểm tra việc triển khai thực hiện pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động HTX.

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 13/12/2013 và Công văn số 4008/UBND-KT ngày 04/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đẩy mạnh việc triển khai thực hiện chính sách, pháp luật và tăng cường công tác chỉ đạo nâng cao hiệu quả KTTT.

Tăng cường vai trò quản lý nhà nước của các cấp chính quyền theo Luật HTX năm 2012 và các Nghị định, Thông tư liên quan. Hàng tháng, quý, năm các cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý phải kiểm tra, đánh giá, báo cáo về tình hình KTTT, đề ra nhiệm vụ và hướng chỉ đạo để củng cố, phát triển KTTT.

6. Huy động các lực lượng xã hội, các tổ chức đoàn thể trong nước và quốc tế tham gia thúc đẩy phát triển KTTT

Tăng cường công tác phối hợp, đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức trong hệ thống chính trị và cộng đồng dân cư về vị trí, vai trò, bản chất của HTX theo chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về KTTT.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thông qua các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động và chương trình phối hợp thống nhất tổ chức hành động; hàng năm đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức vị trí, vai trò và lợi ích của KTTT; vận động đoàn viên, hội viên tham gia vào các tổ hợp tác và HTX, góp phần thúc đẩy KTTT phát triển và ổn định hơn.

Tổ chức tọa đàm về xây dựng, phát triển HTX gắn với chuyển đổi cơ cấu lĩnh vực nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Chỉ đạo việc phối hợp giữa các sở, ngành có liên quan nghiên cứu, xây dựng mô hình HTX; tổ chức hội thảo, tổng kết thực tiễn, tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị, Luật HTX.

Báo, Đài Phát thanh - Truyền hình Cà Mau phối hợp với Liên minh HTX tỉnh mở chuyên mục, dành thời lượng thích hợp để tuyên truyền với hình thức phong phú, sinh động và phù hợp với từng đối tượng.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VỚI CHÍNH PHỦ

Để thực hiện có hiệu quả đường lối phát triển KTTT của Đảng, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất, kiến nghị với Chính phủ một số nội dung sau:

- Đề nghị Chính phủ sớm ban hành kế hoạch phát triển KTTT giai đoạn 2016 - 2020.

- Trung ương sớm ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 - 2020 để địa phương làm cơ sở cụ thể hóa các chính sách trên địa bàn.

- Có cơ chế, chính sách thu hút, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho khu vực KTTT, nhất là các cán bộ quản lý HTX có chuyên

môn, nghiệp vụ cần thiết phù hợp với yêu cầu phát triển KTTT trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Tăng kinh phí hỗ trợ cho các xã nghèo, xã bãi ngang để phục vụ công tác đào tạo nguồn nhân lực cho khu vực KTTT.

- Đề nghị Trung ương tiếp tục cân đối nguồn kinh phí cho các địa phương để thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật đối với cán bộ quản lý HTX và đội ngũ cán bộ chuyên trách theo dõi, hướng dẫn phát triển KTTT.

Trên đây là Kế hoạch Phát triển KTTT 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh Cà Mau, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư (kèm theo các biểu số liệu có liên quan)./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- Vụ Hợp tác xã - Bộ KH&ĐT
(gửi vuhtx@mpi.gov.vn);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND các huyện, thành phố;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh (Th, Q);
- KT-TH (D);
- Lưu: VT, Ktr11.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Dũng



Phụ lục 1
TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ GIAI ĐOẠN 2011 - 2015
(Kèm theo Kế hoạch số 31 /KH-UBND ngày 17/6/2015 của UBND tỉnh Cà Mau)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu KH 2011-2015	TH 2011	TH 2012	TH 2013	TH 2014	Ước TH 2015	Ước TH 2011 - 2015	So với mục tiêu 2011-2015 (%)
I	HỢP TÁC XÃ									
1	Tỷ trọng đóng góp vào GDP	%								
2	Tổng số hợp tác xã	HTX	355	223	257	257	270	258	258	72,68
	<i>Trong đó:</i>									
	Số HTX thành lập mới	HTX	195	68	35	20	15	30	168	86,15
	Số hợp tác xã giải thể	HTX		5	1	20	2	42	70	
	Số HTX đã chuyển đổi theo Luật 2012	HTX		0	0	0	2	88	90	
3	Tổng số thành viên HTX	Thành viên	6.450	4.386	4.769	4.959	5.276	5.980	5.980	92,71
	<i>Trong đó:</i>									
	Số thành viên mới	Thành viên	3.450	1.008	392	380	317	600	2.697	78,17
4	Tổng số lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Người	8.450	5.930	6.154	7.444	8.700	7.250	7.250	85,8
	<i>Trong đó:</i>									
	Số lao động thường xuyên mới	Người	9.300	1.274	1.365	1.257	950	1.140	5.986	64,37
	Số lao động là thành viên hợp tác xã	Người	5.800	4.386	4.769	4.959	5.276	6.231	6.231	107,43
5	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	700	600	600	630	680	750	750	107,43
	<i>Trong đó:</i>									
	Doanh thu HTX với thành viên	Tr đồng/năm	280	360	330	315	340	300	300	107,14
6	Lợi nhuận bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	80	59	70	90	95	100	100	125,00
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Tr đồng/năm	26	18	20	24	27	30	30	115,38
8	Tổng số cán bộ quản lý HTX	Người		512	666	713	859	1.100	1.100	110,00
	<i>Trong đó:</i>									
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ cấp, trung cấp	Người	100	45	113	115	121	100	110	38,00
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	50	31	51	57	65	50	55	110,0
II	LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ									
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LHHTX	3	0	0	0	0	0	0	0

	<i>Trong đó:</i>								0	0
	Số liên hiệp hợp tác xã thành lập mới	LHHTX	3	0	0	0	0	0	0	0
	Số Liên hiệp hợp tác xã giải thể	LHHTX	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Tổng số HTX thành viên	HTX	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	Người	200	0	0	0	0	0	0	0
III	TỔ HỢP TÁC									
1	Tổng số tổ hợp tác	THT	4.373	3.263	3.469	3.600			3.600	82,32
	<i>Trong đó:</i>									
	Số tổ hợp tác thành lập mới	THT	1.120	267	60	137			464	41,43
	Số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền xã/phường/thị trấn	THT	3.400	722	940	1.700			3.320	97,65
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên	90.090	79.590	79.985	80.000			80.000	88,80
	<i>Trong đó:</i>									
	Số thành viên mới thu hút	Thành viên	3.000	1.869	897	1.000			3.766	125,53
3	Doanh thu bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	250	120	170	220			260	104,00
4	Lợi nhuận bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	50	35	45	50			60	120,00



Phụ lục 2

**SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC
PHÂN LOẠI THEO NGÀNH NGHỀ GIAI ĐOẠN 2011-2015**

(Kèm theo Kế hoạch số 31 /KH-UBND ngày 17/6/2015 của UBND tỉnh Cà Mau)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu KH 2011-2015	TH 2011	TH 2012	TH 2013	TH 2014	Ước TH 2015	Ước TH 2011 - 2015	So với mục tiêu 2011-2015 (%)
1	HỢP TÁC XÃ									
	Tổng số hợp tác xã	HTX	355	223	257	257	270	258	258	72,68
	<i>Chia ra:</i>									
	Hợp tác xã nông-lâm-ngư nghiệp, thủy sản	HTX	230	145	155	150	159	146	146	63,48
	Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX	22	12	20	21	22	22	22	100
	Hợp tác xã xây dựng	HTX	29	22	24	26	26	27	27	93,10
	Hợp tác xã thương mại	HTX	26	14	22	23	22	24	24	92,30
	Hợp tác xã tín dụng	HTX	3	2	2	2	2	2	2	66,67
	Hợp tác xã vận tải	HTX	30	22	27	28	27	27	27	90,00
	Hợp tác xã khác	HTX	15	7	7	7	9	9	9	60,00
2	LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ									
	Tổng số LH hợp tác xã	LHHTX	3	0	0	0	0	0	0	0
	<i>Chia ra:</i>									
	LH hợp tác xã nông -lâm-ngư nghiệp, thủy sản	LHHTX	0	0	0	0	0	0	0	0
	LH hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	LHHTX	0	0	0	0	0	0	0	0
	LH hợp tác xã xây dựng	LHHTX	0	0	0	0	0	0	0	0
	LH hợp tác xã thương mại	LHHTX	0	0	0	0	0	0	0	0
	LH hợp tác xã tín dụng	LHHTX	0	0	0	0	0	0	0	0
	LH hợp tác xã vận tải	LHHTX	0	0	0	0	0	0	0	0
	LH hợp tác xã khác	LHHTX	0	0	0	0	0	0	0	0
3	TỔ HỢP TÁC									
	Tổng số tổ hợp tác	THT	4.373	3.263	3.550	3.600				
	<i>Chia ra:</i>									
	Tổ hợp tác nông -lâm-ngư nghiệp, thủy sản	THT	3.760	2.962	3.249	3.364				
	Tổ hợp tác công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	THT	150	104	84	92				
	Tổ hợp tác xây dựng	THT	30	11	12	19				
	Tổ hợp tác thương mại	THT	230	95	69	78				

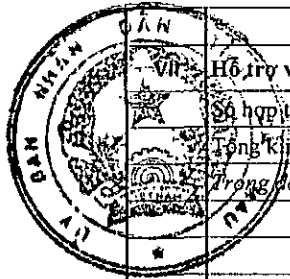
Tổ hợp tác tín dụng	THT	120	47	27	41				
Tổ hợp tác vận tải	THT	43	28	17	18				
Tổ hợp tác khác	THT	40	16	11	15				



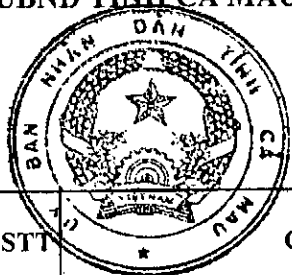
Phụ lục 3
KẾT QUẢ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ GIAI ĐOẠN 2011 - 2015
(Kèm theo Kế hoạch số 31 /KH-UBND ngày 11/6/2015 của UBND tỉnh Cà Mau)

	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu KH 2011-2015	TH 2011	TH 2012	TH 2013	TH 2014	Ước TH 2015	Ước TH 2011 - 2015	So với mục tiêu 2011-2015
I	Hỗ trợ thành lập mới									
	Số HTX được hỗ trợ	HTX	195	70,0	0	1,0	2,0	0	73,0	37,44
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng	1.230	303,7	0	0,675	1,35	0	305	24,8
	<i>Trong đó</i>									
	Ngân sách Trung ương	Triệu đồng	0	303,7	0	0	0	0	303,7	0
	Ngân sách địa phương	Triệu đồng	0	0	0	0,675	1,35	0	2,03	0
II	Hỗ trợ đào tạo - Bồi dưỡng									
1	Đào tạo									
	Sơ cấp, trung cấp									
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng	3.835	0	0	0	0	0	0	0
	<i>Trong đó</i>									
	Ngân sách Trung ương	Triệu đồng	0	0	0	0	0	0	0	0
	Ngân sách địa phương	Triệu đồng	0	0	0	0	0	0	0	0
	Cao đẳng									
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng	1.070	0	0	0	0	0	0	0
	<i>Trong đó</i>									
	Ngân sách Trung ương	Triệu đồng	0	0	0	0	0	0	0	0
	Ngân sách địa phương	Triệu đồng	0	0	0	0	0	0	0	0
	Đại học									
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng	1.080	10,3	11,9	24,3	0	0	46,5	4,31
	<i>Trong đó</i>									
	Ngân sách Trung ương	Triệu đồng	0	0	0	0	0	0	0	0
	Ngân sách địa phương	Triệu đồng	1.080	10,3	11,9	24,3	0	0	46,5	4,31
2	Bồi dưỡng									
	Cán bộ HTX nông nghiệp	Người								
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng	2.775	324,9	433,7	363,7	138,0	191,4	1.451,8	52,3
	<i>Trong đó</i>									
	Ngân sách Trung ương	Triệu đồng	0	116,4	433,7	363,7	138,2	191,4	1.243,2	0
	Ngân sách địa phương	Triệu đồng	0	208,6	0	0	0	0	208,6	0

	Cán bộ HTX phi nông nghiệp									
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng	2	0	0	0	0	0	0	0
	<i>Trong đó</i>									
	Ngân sách Trung ương	Triệu đồng	0	0	0	0	0	0	0	0
	Ngân sách địa phương	Triệu đồng	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tổ trưởng tổ hợp tác									
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng	0	122,9	229,7	221,7	91,9	70,0	736,2	0
	<i>Trong đó</i>									
	Ngân sách Trung ương	Triệu đồng	0	0	216,3	22,2	91,9	70,0	400,4	0
	Ngân sách địa phương	Triệu đồng	0	122,9	13,4	0	0	0	136,3	0
III	Hỗ trợ đất đai									
1	Giao đất không thu tiền sử dụng đất									
	Số hợp tác xã được giao đất	HTX							22	
	Tổng số diện tích đất giao	m ²	0	0	0	4.250.000	0	0	4.250.000	0
2	Thuê đất									
	Số hợp tác xã được thuê đất	HTX							30	
	Tổng số diện tích đất được thuê	m ²	0	2.000	3.200.000	0	0	0	3.202.000	0
3	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất									
	Số hợp tác xã được cấp giấy	HTX		0	0	0	0	0	0	0
	Tổng diện tích đất được cấp	m ²		0	0	0	0	0	0	0
IV	Hỗ trợ thuế									
1	Ưu đãi thuế									
	Số hợp tác xã được ưu đãi thuế	HTX								
	Tổng số tiền thuế được ưu đãi	Triệu đồng								
2	Miễn thuế									
	Số hợp tác xã được miễn thuế	HTX								
	Tổng số tiền thuế được miễn	Triệu đồng								
V	Hỗ trợ tín dụng									
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	150	50	44	48	6	15	150	100
	Tổng số tiền được vay	Triệu đồng	12,5	4,95	6,3	7,78	1,9	2,5	12,5	100
VI	Hỗ trợ xúc tiến thương mại									
	Tổng số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX		0	0	0	0	10	0	0
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng		0	0	0	0	20	0	0
	<i>Trong đó</i>									
	Ngân sách Trung ương	Triệu đồng		0	0	0	0	0	0	0



	Ngân sách địa phương	Triệu đồng			0	0	0	0	20	0	0
VII	Hỗ trợ về khoa học công nghệ										
	Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX								35	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng								1.500	
	<i>Trong đó</i>										
	Ngân sách Trung ương	Triệu đồng									
	Ngân sách địa phương	Triệu đồng									
VIII	Hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng										
	Tổng số HTX được hỗ trợ	HTX									
	Tổng số tiền hỗ trợ	Triệu đồng									
	<i>Trong đó</i>										
	Ngân sách Trung ương	Triệu đồng									
	Ngân sách địa phương	Triệu đồng									
IX	Hỗ trợ tuyên truyền về kinh tế tập thể										
	Tổng số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX									
	Tổng số tiền hỗ trợ	Triệu đồng									
	<i>Trong đó</i>										
	Ngân sách Trung ương	Triệu đồng									
	Ngân sách địa phương	Triệu đồng									
X	Hỗ trợ khác										



Phụ lục 4
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ GIAI ĐOẠN 2016 - 2020
 (Kèm theo Kế hoạch số 31 /KH-UBND ngày 17/6/2015 của UBND tỉnh Cà Mau)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện KH 2011-2015	KH 2016	KH 2017	KH 2018	TH2019	KH 2020	Mục tiêu KH 2016 - 2020
I	HỢP TÁC XÃ								
	Tỉ trọng đóng góp vào GDP	%							
2	Tổng số hợp tác xã	HTX	258	248	243	263	283	303	303
	<i>Trong đó:</i>								
	Số HTX thành lập mới	HTX	168	15	15	20	20	20	90
	Số hợp tác xã giải thể	HTX	70	25	20				45
	Số HTX đã chuyển đổi theo Luật 2012	HTX	85	100	0	0	0	0	100
3	Tổng số thành viên HTX	Thành viên	5.980	5.740	5.700	6.180	6.700	7.220	7.220
	<i>Trong đó:</i>								
	Số thành viên mới	Thành viên	2.139	340	350	480	520	520	2.210
4	Tổng số lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Người	9.000	8.470	8.280	8.470	8.870	9.342	9.342
	<i>Trong đó:</i>								
	Số lao động thường xuyên mới	Người	5.986	400	400	500	500	500	2.300
	Số lao động là thành viên hợp tác xã	Người	6.231	6.770	6.620	6.780	7.090	7.470	7.470
5	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	750	750	780	830	900	1.000	1.000
	<i>Trong đó:</i>								
	Doanh thu HTX với thành viên	Tr đồng/năm	300	375	430	230	540	650	650
6	Lợi nhuận bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	100	100	110	150	200	300	300
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Tr đồng/năm	30	30	35	38	40	50	50
8	Tổng số cán bộ quản lý HTX	Người	1.100	1.130	1.120	1.140	1.300	1.380	1.380
	<i>Trong đó:</i>								

	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ cấp, trung cấp	Người	110	115	120	125	130	140	140
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	55	65	85	115	155	205	205
II	LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ								
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LHHTX				1			1
	<i>Trong đó:</i>								
	Số liên hiệp hợp tác xã thành lập mới	LHHTX				1			1
	Số Liên hiệp hợp tác xã giải thể	LHHTX							
2	Tổng số HTX thành viên	Người				5			5
3	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	Người				200			200
III	TỔ HỢP TÁC								
1	Tổng số tổ hợp tác	THT	3.600	3.680	3.760	3.840	3.920	4.010	4.010
	<i>Trong đó:</i>								
	Số tổ hợp tác thành lập mới	THT	137	80	80	80	80	90	410
	Số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền xã/phường/thị trấn	THT	1.700	1.780	1.860	1.940	2.020	2.110	2.110
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên	80.000	81.780	83.560	85.340	87.120	89.100	89.100
	<i>Trong đó:</i>								
	Số thành viên mới thu hút	Thành viên	1.000	1.780	1.780	1.780	1.780	1.980	9.100
3	Doanh thu bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	220	263	265	300	330	350	350
4	Lợi nhuận bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	50	70	80	100	120	150	150



Phụ lục 5

**SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC
PHÂN LOẠI THEO NGÀNH NGHỀ GIAI ĐOẠN 2016-2020**
(Kèm theo Kế hoạch số 31 /KH-UBND ngày 17/6/2015 của UBND tỉnh Cà Mau)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện KH 2011-2015	KH 2016	KH 2017	KH 2018	TH2019	KH 2020	Mục tiêu KH 2016 - 2020
1	HỢP TÁC XÃ								
	Tổng số hợp tác xã	HTX	258	248	243	263	283	303	303
	<i>Chia ra:</i>								
	Hợp tác xã nông-lâm-ngư nghiệp, thủy sản	HTX	147	140	139	156	167	179	179
	Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX	22	21	20	20	22	24	24
	Hợp tác xã xây dựng	HTX	27	26	26	26	28	29	29
	Hợp tác xã thương mại	HTX	24	25	24	26	27	28	28
	Hợp tác xã tín dụng	HTX	2	2	2	2	2	3	3
	Hợp tác xã vận tải	HTX	27	28	26	27	29	30	30
	Hợp tác xã khác	HTX	9	6	6	6	8	10	10
2	LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ								
	Tổng số LH hợp tác xã	LHHTX	3	0	0	1	0	0	1
	<i>Chia ra:</i>								
	LH hợp tác xã nông -lâm-ngư nghiệp, thủy sản	LHHTX	1	0	0	1	0	0	1
	LH hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	LHHTX	0	0	0	0	0	0	0
	LH hợp tác xã xây dựng	LHHTX	0	0	0	0	0	0	0
	LH hợp tác xã thương mại	LHHTX	1	0	0	0	0	0	0
	LH hợp tác xã tín dụng	LHHTX	0	0	0	0	0	0	0
	LH hợp tác xã vận tải	LHHTX	1	0	0	0	0	0	0
	LH hợp tác xã khác	LHHTX	0	0	0	0	0	0	0
3	TỔ HỢP TÁC								
	Tổng số tổ hợp tác	THT	3.600	3.680	3.760	3.840	3.920	4.010	4.010
	<i>Chia ra:</i>								
	Tổ hợp tác nông -lâm-ngư nghiệp, thủy sản	THT	3.364	3.350	3.465	3.570	3.675	3.790	3.790
	Tổ hợp tác công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	THT	92	70	50	50	45	40	40

Tổ hợp tác xây dựng	THT	19	50	45	40	35	30	30
Tổ hợp tác thương mại	THT	78	100	100	90	80	70	70
Tổ hợp tác tín dụng	THT	41	50	45	40	35	30	30
Tổ hợp tác vận tải	THT	18	30	30	25	25	25	25
Tổ hợp tác khác	THT	15	30	25	25	25	25	25



Phụ lục 6

KẾ HOẠCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Kèm theo Kế hoạch số 31 /KH-UBND ngày 17/6/2015 của UBND tỉnh Cà Mau)

STT		Đơn vị tính	Thực hiện KH 2011-2015	KH 2016	KH 2017	KH 2018	KH2019	KH 2020	Mục tiêu KH 2016 - 2020
1	HỖ TRỢ CHUNG ĐỐI VỚI CÁC HTX								
1	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực								
	Số người được cử đi đào tạo	Người		15	25	35	45	60	180
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng	46,6	307	577	847	1.117	1.387	4.235
	<i>Trong đó</i>								
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	Triệu đồng	0	307	577	847	1.117	1.387	4.235
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Triệu đồng	46,6	0	0	0	0	0	0
	Số người được tham gia bồi dưỡng	Triệu đồng	1.700	1.640	1.640	1.640	1.640	1.640	8.200
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng	4.575	1.170	1.170	1.170	1.170	1.170	5.850
	<i>Trong đó</i>								
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	Triệu đồng		770	770	770	770	770	3.850
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Triệu đồng		400	400	400	400	400	2.000
2	Hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường								
	Số HTX được hỗ trợ	HTX							
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng							
	<i>Trang đó</i>								
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	Triệu đồng							
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Triệu đồng							
3	Hỗ trợ về ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới								
	Số HTX được hỗ trợ	HTX							
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng							
	<i>Trang đó</i>								
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	Triệu đồng							
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Triệu đồng							
4	Hỗ trợ tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX								
	Số HTX được hỗ trợ	HTX	163	175	187	199	211	223	223
	Tổng số vốn được vay	Triệu đồng	23.430						

5	Tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - Xã hội								
	Số HTX được hỗ trợ	HTX							
6	Hỗ trợ thành lập mới								
	Số HTX được hỗ trợ	HTX	75	15	15	20	20	20	90
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng	305	150	150	200	200	200	900
	<i>Trong đó</i>								
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	Triệu đồng	0	0	0	0	0	0	0
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Triệu đồng	305	150	150	200	200	200	900
II	HỖ TRỢ RIÊNG ĐỐI VỚI HTX NÔNG, LÂM, NGƯ, NGHIỆP								
1	Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng								
	Số HTX được hỗ trợ	HTX							
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng							
	<i>Trong đó</i>								
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	Triệu đồng							
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Triệu đồng							
2	Hỗ trợ giao đất, cho thuê đất								
	HTX được hỗ trợ giao đất	HTX							
	Tổng diện tích được giao	m ²							
	Số HTX được hỗ trợ cho thuê đất	HTX							
	Tổng diện tích được thuê	m ²							
3	Ưu đãi về tín dụng								
	Số HTX được hỗ trợ	HTX							
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng							
	<i>Trong đó</i>								
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	Triệu đồng							
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Triệu đồng							
4	Hỗ trợ vốn, giống khi gặp thiên tai dịch bệnh								
	Số HTX được hỗ trợ	HTX							
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng							
	<i>Trong đó</i>								
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	Triệu đồng							
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Triệu đồng							
5	Hỗ trợ về chế biến sản phẩm								
	Số HTX được hỗ trợ	HTX							

	Tổng kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng							
	Trong đó, trong								
	Ngân sách Trung ương	Triệu đồng							
	Ngân sách địa phương	Triệu đồng							

